TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Vĩnh,

2. Ông Hà Văn Tý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên toà**:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò Thị H, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lò Văn M, sinh năm 1990,
Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
(Vắng mặt không lý do).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoa, trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày

24/02/2012 tại UBND xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không chịu khó lao động, tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên mang các đồ đạc tài sản của gia đình đi bán lấy tiền tiêu xài, ngoài ra hay đánh vợ và có biểu hiện sử dụng chất ma túy khiến vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên, mặc dù đã được chị H tham gia góp ý nhưng anh M vẫn không sửa chữa. Năm 2018 anh M bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đến năm 2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Từ năm 2017 chị và anh M đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm đối với anh M, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Lò Ngọc U và Lò Văn T; bản sao căn cước công dân của Lò Thị H; Xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ…, đồng thời triệu tập anh M đến Tòa án làm việc nhưng anh M đều cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại cơ sở ngày 22/11/2023 thể hiện, chị H và anh M có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không chịu khó lao động, tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên mang các đồ đạc tài sản của gia đình đi bán lấy tiền tiêu xài, ngoài ra hay đánh vợ và có biểu hiện sử dụng chất ma túy khiến vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ năm 2017 chị H và anh M đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Anh M và chị H có 02 con chung là Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Cả hai con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015 thể hiện cả hai cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng chị Lò Thị H khi anh M và chị H ly hôn.

Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn M là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, có biểu hiện sử dụng chất ma túy khiến vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên. Mâu thuẫn gia đình trầm trọng đến mức hai người đã sống ly thân. Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn M. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án xem xét. Về án phí đề nghị Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị H, xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn M.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh M vắng mặt nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 10/10/2023 chị Lò Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lò Văn M có hộ khẩu thường trú tại xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh M vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lò Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 24/02/2012 tại UBND xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do anh M không tu chí làm ăn, hay đánh vợ và có biểu hiện sử dụng chất ma túy khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã được gia đình nhắc nhở, khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án anh M tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn và cũng không có giải pháp để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, từ năm 2017 chị H và anh M đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*:

Chị H và anh M có 02 con chung là Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Xét thấy hiện nay anh M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, các con chung từ trước đến nay đều đang ở với chị H, bản thân chị H có mặt tại địa phương, có thu nhập và cuộc sống ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung. Nguyện vọng của hai cháu Lò Ngọc U và Lò Văn T muốn được sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn do bố thường hay đi làm xa. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng

để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H là dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lò Ngọc U, sinh ngày 05/11/2011 và Lò Văn T, sinh ngày 18/11/2015. Anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lò Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Thạch Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Thạch Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Hưng